

**DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.2C, ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú	
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lần				
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí
<b>HUYỆN SON DƯƠNG</b>																				
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km49+750 - Km77+250), đường cấp IV đồng bằng không có giải phân cách giữa</b>																				
1	Km50+200	x		Ngã ba			x		30	BTXM			x		x	25		x	Đường vào Cửa hàng xăng dầu thôn Tân Bình, Sơn Nam	
2	Km51+230	x		Ngã ba	1030			x											Đường vào cụm công nghiệp Sơn Nam	
3	Km51+350		x	Ngã ba			x		10	BTXM			x		x	20		x	Đường vào nhà máy An Bình	
4	Km52+230	x		Ngã ba	1000		x		5,5	BTXM			x		x	15		x	Đường vào Ao Sen (Đường huyện ĐH 13)	
5	Km53+300	x		Ngã ba	1070		x		5	BTXM			x		x	10		x	Đường vào khu dân cư thôn Văn Bảo	
6	Km054+100		x	Ngã ba		2750		x											Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế; CHXD	
7	Km55+300	x		Ngã tư	2000		x		6	BTN			x		x	45		x	ĐT.186 đi Kim Xuyên; Đường vào khu đô thị Sơn Nam	
8			x			1200		x		6	BTXM			x		x	45		x	ĐT.185 đi xã Thiện Kế, Ninh Lai
9	Km57+280		x	Ngã ba		1980		x					x		x	35		x	Đường đi Thanh Tân xã Sơn Nam	
10	Km58+520		x	Ngã ba		1240		x					x		x	35		x	Thôn Trại Đất, xã Tân Thanh	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú		
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lần					
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí	Chưa bố trí
11	Km60+050		x	Ngã ba		1530	x		5	BTXM					x	10		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Thôn Đồng Tâm, xã Tân Thanh	
12	Km63+000	x		Ngã ba	7700		x		30	BTXM					x	25		x		Đường vào Cửa hàng xăng dầu Tuấn Lộ, thôn Tân Thịnh (nay là xã Tân Thanh)	
13	Km63+600		x	Ngã ba		3550	x		3,5	BTXM					x	15		x		Đường vào thôn Đồng Chùa (Đường huyện ĐH.20)	
14	Km64+560	x		Ngã ba	1560		x		6	CP					x	15		x		Đường huyện đi xã Tân Thanh (ĐH.08)	
15	Km64+600		x	Ngã ba		1000	x		5	BTXM					x	15		x		Đường vào Khu di tích ngành Giao thông vận tải	
16	Km68+600		x	Ngã ba		4000	x		5	BTXM					x	15		x	Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án Tổ hợp sản xuất giống gia súc, gia cầm; các Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số: 358/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2019; Văn bản 2192/BGTVT-KCHT	Đường đi Định Trung, xã Phúc Ứng	
17	Km69+600		x	Ngã ba		1000	x		50	BTXM					x	100		x	QĐ 548/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND huyện Sơn Dương phê duyệt QHCT CCN Phúc Ứng	Đường vào cụm công nghiệp Phúc Ứng; CHXD Phúc Ứng	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú			
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lân						
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí	Chưa bố trí	
18	Km069+670	x		Ngã ba	5110		x		100	BTXM				x		x	20		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường vào mỏ khoáng sản; Cửa hàng xăng dầu Phúc Ứng	
19	Km69+985	x		Ngã ba	315		x		5	BTXM				x		x	20		x		Đường vào UBND xã Phúc Ứng (Đường huyện ĐH17)	
20	Km70+970		x	Ngã ba		1370	x		10	BTXM				x		x	20		x		Đường vào nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	
21	Km71+730	x		Ngã ba	1745		x		5	BTXM				x		x	20		x		Đường huyện đi xã Phúc Ứng ĐH.17	
22	Km72+200		x	Ngã ba		1230	x		10	BTXM				x		x	15		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Khu khai thác đất sét và VPHC - Công ty Xi Măng (nay là cụm công nghiệp Phúc Ứng)	
23	Km072+300	x		Ngã ba	570		x		30	BTXM				x		x	15		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	CH Xăng dầu Phúc Ứng 3	
24	Km74+160		x	Ngã ba		1960	x		3,5	BTXM				x		x	15		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường vào Mỏ Thiếc Sơn Dương	
25	Km76+550	x		Ngã ba	4250		x		3,5	BTXM				x		x	15		x		Đường huyện ĐH.17	
<b>Cộng</b>		<b>12</b>	<b>13</b>	<b>24</b>			<b>23</b>	<b>2</b>														
<b>Phạm vi khu vực trong nội thành, nội thị (Km77+250 - Km82+200) đường đô thị không có giải phân cách giữa; riêng đoạn từ Km77+250 (ngã ba ông Việt) - Km80+050 (nút giao cầu Sơn Dương) đi chung với QL.37, do đó đã thống kê các điểm đầu nối vào QL.37</b>																						
26	Km80+550	x		Ngã ba	4000		x		5,5	BTXM				x		x	25		x	QĐ số 33/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chi tiết tổng mặt bằng xây dựng khu nhà nghỉ, dịch vụ du lịch của Công ty TNHH Toàn Phương tại tổ dân phố Xây dựng, TTSD	Khu nhà nghỉ, dịch vụ du lịch của Công ty TNHH Toàn Phương	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú						
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lân									
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí	Chưa bố trí				
27	Km80+700	x		Ngã ba	150		x		5,5	BTXM						x	25		x	QĐ số 31/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chi tiết tổng mặt bằng xây dựng khu nhà nghỉ, dịch vụ du lịch của Công ty TNHH 27-7 tại tổ dân phố Xây dựng, TTSD	Khu nhà nghỉ, dịch vụ du lịch của Công ty TNHH 27-7				
28	Km81+200	x		Ngã ba	500			x													Đường tránh huyện Sơn Dương				
<b>Cộng</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>			<b>2</b>	<b>1</b>																	
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km82+200 - Km100+483) Đường cấp IV không có giải phân cách giữa</b>																									
29	Km83+040	x		Ngã ba	1840		x		45	BTXM							x	20		x	Văn bản số 1088/UBND-CN ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh	Đường vào Cửa hàng xăng dầu xã Tú Thịnh			
30	Km84+400		x	Ngã ba		10240		x														Đường vào khu tái định cư thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh			
31	Km84+650		x	Ngã ba		250	x		3,5	BTXM								x	20	x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường xuống bãi cát Tân Yên			
32	Km85+610	x		Ngã ba	2570		x		5,5	BTN												Đường vào khu di tích Bộ Tài chính (ĐH.07)			
33	Km87+890	x		Ngã ba	2280		x		6	Láng nhựa												Đường liên thôn Quang Thanh (Đường huyện ĐH.18)			
34	Km88+430		x	Ngã ba		3780	x		3	Láng nhựa									x	25	x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường huyện ĐH.18 đi xã Bình Yên		
35	Km090+160		x	Ngã ba		1730	x		5,5	BTXM										x	15	x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Khu Du lịch lịch sử cách mạng Bình Yên - Tân Trào	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú			
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lân						
											Lung đương cong	Bụng đương cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí	Chưa bố trí	
36	Km90+550		x	Ngã ba		390	x		5,5	Láng nhựa				x		30		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đi cầu Thác Dăng và khu đón khách du lịch Tân Trào (Đường tỉnh ĐT.185); nút giao Flamingo dùng chung.		
37	Km91+550		x	Ngã tư		1000	x		20	BTN				x		30	x		VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường Cầu Trắng - Lán Nà Nưa; nút giao Flamingo dùng chung.		
38		x				3660															Đường Sơn Dương - Tân Trào	
39	Km94+000	x		Ngã ba	2450		x		5	BTXM				x		30		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Khu du lịch lịch sử cách mạng Minh Thanh		
40	Km94+720	x		Ngã ba	720		x		6,5	BTN				x		25		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đi UBND xã Minh Thanh và khu di tích Nhà Công an (ĐH.07)		
41	Km095+500	x		Ngã ba	780		x		10	BTXM				x		20		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường vào Cửa hàng xăng dầu Minh Thanh		
42	Km97+900		x	Ngã ba		6350	x		3	BTXM				x		30		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Bên phải rẽ vào UBND xã Trung Yên cầu Trung Yên, Khu di tích lịch sử hầm Bắc Tôn (ĐT.185)		
43	Km98+000		x	Ngã ba		100	x		3,5	BTXM				x		30		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Khu di tích lịch sử hầm Bắc Tôn		
<b>HUYỆN YÊN SON</b>																						
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km100+483 - Km107+750) đường cấp IV không có giải phân cách giữa</b>																						
44	Km100+705		x	Ngã ba		2.705		x													Quy hoạch đường vào khu dân cư xã Trung Sơn	
45	Km103+350		x	Ngã tư		2.645	x		3,5	Láng nhựa				x		35		x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Giao với đường tỉnh ĐT.185		
46		x				7.850																Quy hoạch đường vào cửa hàng xăng dầu Kim Quan

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú	
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lân				
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí
47	Km104+700		x	Ngã ba		1.350	x		3	BTXM						x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Đường vào An toàn khu ATK		
48	Km106+000		x	Ngã ba		1.300		x									VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Khu di tích lịch sử cách mạng ATK		
49	Km107+700		x	Ngã ba		1.700	x		3,5	Láng nhựa						x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	Giao với ĐT.185		
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km107+750 - Km128+00) đường cấp III không có giải phân cách giữa</b>																				
50	Km116+710	x		Ngã ba	13.360		x		5	Láng nhựa							x	VB số 2192/BGTVT-KCHT ngày 10/4/2009 của Bộ GTVT	ĐH.02 huyện Yên Sơn	
51	Km124+200		x	Ngã ba		16.500		x											Quy hoạch đường vào cửa hàng xăng dầu xã Phú Thịnh	
52	Km127+000	x		Ngã ba	10.290			x											Quy hoạch đường vào cụm công nghiệp Phú Thịnh, xã Phú Thịnh	
53	Km127+750		x	Ngã ba		3.550		x											Đường vào Nhà máy sản xuất viên nén gỗ	
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km128+00 - Km133+200) đường cấp IV không có giải phân cách giữa, đoạn từ Km133+200-Km135+540 đi chung với QL.37 do đó đã thống kê các điểm đầu nối vào QL.37</b>																				
54	Km128+750		x	Ngã ba		1.000		x											Quy hoạch Đường vào mỏ đá vôi Yên Ngựa	
<b>Cộng</b>		<b>10</b>	<b>16</b>	<b>24</b>				<b>17</b>	<b>9</b>											
<b>THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG</b>																				
<b>Phạm vi khu vực trong nội thành, nội thị (Km135+540 - Km142+400) đường đô thị không có giải phân cách giữa (lấy theo loại đường phân khu vực và đường khu vực)</b>																				
55	Km135+730	x		Ngã tư			x		6	Láng nhựa									Bên trái đường đi bến phà cũ (ra cầu Nông Tiến)	
56	Km135+730		x	Ngã tư			x		15	BTXM									Bên phải đường đi ra cây xăng Nông Tiến (QL.37)	
57	Km136+315	x		Ngã ba	585		x		5	BTN									Đường dọc bờ sông Lô, tổ 1 Nông Tiến	
58	Km136+550	x		Ngã ba	235			x											Đường vào Cửa hàng xăng dầu tổ 1 Nông Tiến của Công ty cổ phần Lâm sản khoáng sản Tuyên Quang (dự kiến đầu tư)	
59	Km137+100		x	Ngã ba		1.370	x		3	BTXM									Đường vào khai thác mỏ chì - quặng kẽm	
60	Km137+620		x	Ngã ba		520	x		3	BTXM									Đường đi đền Cẩm, thiền viện Trúc Lâm	
61	Km137+870	x		Ngã ba	1.320		x		5	BTXM									Đường đi đền Mẫu Thượng	
62	Km137+950		x	Ngã ba		330	x		5	BTXM									Đường Trung tâm xã Tràng Đà	
63	Km138+950		x	Ngã ba		1.000	x		3	BTXM									Đi đền Quýt	
64	Km139+800	x		Ngã ba	1.930		x		10	BTN									Đường vào nhà máy xi măng Tân Quang	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú			
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lân						
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí	Chưa bố trí	
65	Km140+260	x		Ngã ba	460		x		10	BTN			x		x	20		x		Đường đi cầu Tân Hà; Đường vào Cửa hàng xăng dầu Trảng Đà (Công ty Trung Thành)		
66	Km141+850	x		Ngã ba	1.590		x		3	BTXM			x		x	20		x		Đường vào Cửa hàng xăng dầu Trảng Đà		
67	Km142+150	x		Ngã ba	300		x		5	BTXM			x		x	20		x		Đường đi nhà máy Xi măng Tuyên Quang		
<b>Cộng</b>		<b>8</b>	<b>5</b>	<b>12</b>			<b>12</b>	<b>1</b>														
<b>HUYỆN YÊN SON</b>																						
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km142+400 - Km184+720) đường cấp IV, cấp V không có giải phân cách giữa</b>																						
68	Km142+450		x	Ngã ba		300	x		6	Láng nhựa			x		x	20		x		Đường đi Tân Tiến (đường huyện)		
69	Km149+800	x		Ngã ba	7.650		x		20	BTXM			x		x	20		x		Văn bản số 3261/UBND-CN ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh	Đường ra vào cửa hàng xăng dầu xã Tân Long	
70	Km156+760	x		Ngã ba	6.960		x		6	BTN			x		x	20		x		Đường đi thủy điện Xuân Vân (ĐH.19 huyện Yên Sơn)		
71	Km156+930		x	Ngã ba		14.480		x												Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu Xuân Vân vượt sông Gâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đường đi cầu Xuân Vân	
72	Km157+930		x	Ngã ba		1.000	x		30	BTXM			x		x	20		x		Cây xăng Xuân Vân		
73	Km162+940		x	Ngã ba		5.010	x		5	BTXM			x		x	15		x		Đường huyện ĐH.25 huyện Yên Sơn		
74	Km165+480	x		Ngã ba	8.550		x		20	BTXM			x		x	20		x		Văn bản số 3261/UBND-CN ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh	Đường vào Cửa hàng xăng dầu xã Trung Trực	
75	Km170+600	x		Ngã ba	7.660		x		5,5	Láng nhựa			x		x	20		x		Đường đi Bình Nhân		
76	Km174+950		x	Ngã ba		12.010	x		15	BTXM			x		x	15		x		Văn bản số 3261/UBND-CN ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh	Đường vào Cửa hàng xăng dầu tại xã Kiến Thiết	

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú		
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lần					
											Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí	Chưa bố trí
77	Km176+450		x	Ngã ba		1.500	x		5	BTXM			x		x	20		x		Đường huyện ĐH.25 huyện Yên Sơn	
<b>HUYỆN CHIÊM HÓA</b>																					
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km184+720 - Km208+300) đường cấp IV, cấp V không có giải phân cách giữa</b>																					
78	Km189+600		x	Ngã ba		13.150	x		3	Láng nhựa			x		x	25		x		Đường vào khu di tích lịch sử Kim Bình	
79	Km190+300	x		Ngã ba	24.820		x		3	BTXM			x		x	20		x		Đường Kim Bình - Bình Nhân	
80	Km190+830		x	Ngã ba		1.230	x		3	Láng nhựa			x		x	20		x		Đường vào khu di tích lịch sử Kim Bình	
81	Km191+880		x	Ngã ba		1.050	x		3	Láng nhựa			x		x	20		x		Đường vào khu di tích lịch sử Kim Bình	
82	Km194+380		x	Ngã ba		2.500	x		5,5	Láng nhựa			x		x	20		x		Đường đi Linh Phú, Tri Phú (ĐH.02 huyện Chiêm Hóa)	
83	Km194+550	x		Ngã ba	4.250		x		3	BTXM			x		x	20		x		Đường vào Cửa hàng xăng dầu Đồng Yên	
84	Km196+950		x	Ngã ba		2.570	x		3	Láng nhựa			x		x	25		x		Đường Kim Bình đi Ngọc Hội	
85	Km200+150	x		Ngã ba	5.600		x		5	Láng nhựa			x		x	20		x		Đường đi Bình Nhân (ĐH.06), thôn An Ninh, xã Vinh Quang	
86	Km201+370	x		Ngã ba	1.220		x		5,5	Láng nhựa			x		x	25		x		Đường vào xã Bình Nhân (ĐH.06 huyện Chiêm Hóa)	
87	Km201+700		x	Ngã ba		4.750	x		20	BTXM			x		x	20		x		Đường vào Cửa Hàng xăng dầu Vinh Quang	
88	Km205+900		x	Ngã ba		4.200	x		3,5	BTXM			x		x	25		x		Đường vào bến dò Tham Kha, xã Trung Hoà	
<b>Cộng</b>		<b>8</b>	<b>13</b>	<b>21</b>			<b>20</b>	<b>1</b>													
<b>Phạm vi khu vực trong nội thành, nội thị (Km208+300 - Km210+150) đường đô thị, không có giải phân cách giữa (lấy theo loại đường phân khu vực và đường khu vực)</b>																					
89	Km208+390	x		Ngã ba	7.020		x		3	BTXM			x		x	20		x		Đường vào tổ 11 tháng 9	
90	Km208+950		x	Ngã ba		3.050	x		7,5	BTXM			x		x	20		x		Đường lên đền Bách Thần tổ 11 tháng 9	
91	Km209+930	x		Ngã ba	1.540		x		3	BTXM			x		x	20		x		Đường ra bến phà cũ tổ 11 tháng 9	
92	Km210+500	x		Ngã ba	570		x		60	BTXM			x		x	15		x		Văn bản số 1866/UBND-CN ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Đường ra vào cửa hàng xăng dầu thôn Nà Ngà	
93	Km211+100	x		Ngã ba	600			x												Quy hoạch đường vào khu dân cư thôn Nà Ngà	
<b>Cộng</b>		<b>4</b>	<b>1</b>	<b>5</b>			<b>4</b>	<b>1</b>													
<b>Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km210+150 - Km230+990) đường cấp IV, không có giải phân cách giữa</b>																					
94	Km212+330	x		Ngã ba	1.230		x		3	BTXM			x		x	15		x		Đường vào bãi khai thác cát sỏi	
95	Km212+100		x			3.150	x		3,5	BTXM			x		x	25		x		Đường đi Bản Cải sang Kim Bình thôn Đại Đồng, xã Ngọc Hội	
96	Km213+900		x	Ngã ba		1.800	x			BTXM			x		x	20		x		Đường vào thôn Bản Đàng	
97	Km215+000		x	Ngã ba		1.100		x												Quy hoạch đường vào khu dân cư	
98	Km218+206	x		Ngã ba	5.876			x												Văn bản số 472/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bãi tập kết sàng tuyển phân loại cát, sỏi kết hợp nghiên sỏi thành cát	
99	Km219+200		x	Ngã ba		4.200	x		3,5	Láng nhựa			x		x	25		x		Đường vào Cửa hàng xăng dầu Đầm Hồng + đường ĐH.03 đi Phú Bình	





STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đầu nối	Tên đường đầu nối	Ghi chú	
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMD	Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Xây dựng lần				
											Lưng đương cong	Bụng đương cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)				Đã bố trí

30

Tổng trái + phải	111
Ngã ba	101
Ngã tư	5
CHXD	31
Tổng (đầu nối + CHXD)	137